

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Thịnh.
- Bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 06/11/1997 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040197004360; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Trần Thị C; chồng: Nguyễn Văn G và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Văn G** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 08/7/1988 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040088008372; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Kim T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/10/2021 bị Tòa

án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc” (bản án số 100/2021/HS-ST), chấp hành xong ngày 15/12/2022; tạm giữ: từ ngày 19/12/2025 đến ngày 25/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Nguyễn Thị Y** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 15/7/1971 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040171012205; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (chết) và bà Trương Thị Đ; chồng: Hồ Văn T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 19/12/2025 đến ngày 25/12/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Ông Lê Hoàng C1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2, Ông Nguyễn Văn Hải T2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3, Ông Hồ Bá C2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G là vợ chồng có quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Y, thống nhất với nhau căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng vào lúc 18^h15 phút hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề. Cách đánh và tỷ lệ thắng thua được quy định: người chơi chọn 2 chữ số trong dãy số từ 0 đến 9, để đánh đề, lô... Nếu người chơi trúng 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề, tiền thưởng gấp 70 lần tiền cược. Nếu trúng 02 số cuối của tất cả các giải thưởng là trúng lô, 01 điểm lô, T nhận của G 23.000 đồng, nhận của Y 22.500 đồng và chuyển cho người sử dụng tài khoản T3 với giá 22.100 đồng, trúng sẽ được 80.000 đồng.

Bằng hình thức như trên, ngày 18/12/2025 Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Y đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

1. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Y: Y bán số lô, số đề cho người đến chơi tại nhà Y với tổng số tiền 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn

đồng), gồm 08 số lô = 125 điểm = 2.875.000 đồng, 1 số lô xiên = 20.000 đồng, 64 số đề = 2.495.000 đồng. Người chơi đã thanh toán tiền cho Y. Sau đó, Y sử dụng điện thoại di động OPPO A17k đăng nhập tài khoản Zalo “HH” (đăng ký bằng số điện thoại 0971933021) nhắn tin chuyển toàn bộ số lô, số đề trên đến tài khoản zalo “Phát Tài” của Nguyễn Thị Kim T.

2. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn G:

Đánh với Lê Hoàng C1: Cần sử dụng số điện thoại 0862045532 nhắn tin đến số điện thoại 0982755222 của G đánh số lô 80 = 60 điểm = 1.380.000 đồng, lô xiên (80, 08, 66) = 50.000 đồng, (08, 66) = 100.000 đồng, (63, 66) = 100.000 đồng, tổng cộng 1.630.000 đồng, chưa thanh toán cho G.

Đánh với Nguyễn Văn Hải T2: T2 sử dụng tài khoản Facebook messenger “T” nhắn tin đến tài khoản Facebook messenger “Giang Đây” của G đánh số lô 44, 66 = 100 điểm = 2.300.000 đồng, chưa thanh toán cho G.

Đánh với Hồ Bá C2: C2 đánh trực tiếp với G số lô xiên (79, 66) = 100.000 đồng, đã thanh toán tiền cho G.

G sử dụng tài khoản Zalo “Giang Đây” nhắn tin chuyển số lô, số đề bán cho C1, T2, C2 đến tài khoản Zalo “Phát Tài” của T.

Tại cảng cá Lạch Q, G bán cho một số người không quen biết 29 số lô = 325 điểm = 7.475.000 đồng, 32 số đề = 605.000 đồng, 01 lô xiên = 80.000 đồng, tổng cộng 8.160.000 đồng. Ngoài ra, G tự đánh số lô 68 = 100 điểm = 2.300.000 đồng, số đề “Đầu 4” = 1.000.000 đồng. Những người này đã thanh toán tiền cho G. G sử dụng tài khoản Z “T4” đăng ký bằng số điện thoại 0375807209 chuyển số lô, số đề này đến tài khoản Zalo “Phát Tài” của T.

Tổng số tiền G đánh bạc với T 15.480.000đ (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Kim T: đánh với Y 5.390.000 đồng, với G 15.480.000 đồng, G và Y chưa thanh toán cho T. Sau đó, T sử dụng tài khoản T3 “Anh” của T được đăng ký bằng số điện thoại +66804572619 gửi toàn bộ số lô, số đề đánh với G, Y và T tự đánh số đề 68 = 10.000 đồng, đến tài khoản Telegram “LD”. Tổng số tiền T đánh bạc 20.817.500đ (hai mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Khi T đang tổng hợp các số lô, số đề thì bị tổ công tác Công an xã Q phối hợp với tổ công tác địa bàn số 1 - Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang vào lúc 18^h10 phút ngày 18/12/2025 tại nhà ở thuộc thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An. Hành vi đánh bạc của T, G, Y bị phát hiện trước giờ mở thưởng nên không xác định thắng thua. Sau khi biết T bị bắt, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị Y đến Công an đầu thú.

Bản cáo trạng số 02A/CT-VKSNAN-KV ngày 26/02/2026, Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 4 - Nghệ An truy tố Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Y từ 20.000.000 - 22.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung ngân sách nhà nước của Nguyễn Văn G số tiền 8.260.000 đồng, 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A15 và 01 (một) điện thoại OPPO A3X; của Nguyễn Thị Y số tiền 5.390.000 đồng và 01 (một) điện thoại OPPO A17K; của Nguyễn Thị Kim T 01 (một) điện thoại Apple Iphone XS.

Án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Y khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Y thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người

phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định, lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: ngày 18/12/2025 T, G, Y đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, với số tiền sử dụng đánh bạc Y 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), G 15.480.000đ (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), T 20.817.500đ (hai mươi triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng). Các bị cáo không được nhà nước cho phép, có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vì mục đích thu lợi bất chính. Như vậy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo G, Y đầu thú. T, G đang nuôi 03 con dưới 15 tuổi. Bố mẹ, chồng của bị cáo Y là người có công (ông Nguyễn Văn P được tặng Huân chương kháng chiến, bà Trương Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông Hồ Văn T1 được tặng Huân chương chiến công hạng ba).

Xét thấy bị cáo T có vai trò chính sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị cáo G sử dụng số tiền ít hơn nhưng có nhân thân xấu, nên cần áp dụng mức hình phạt bằng nhau. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương, cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích. Bị cáo Y sử dụng số tiền đánh bạc ít, có vai trò không đáng kể, nên chỉ xử phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: bị cáo T, G thu nhập không ổn định, bị cáo Y đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: điện thoại và tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO A17K và số tiền 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Y; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15, 01 (một) điện thoại di động OPPO A3X và số tiền 8.260.000đ (tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

của bị cáo G; 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone XS của bị cáo T.

[6] Về những vấn đề khác: Lê Hoàng C1, Nguyễn Văn Hải T2, Hồ Bá C2 mua số lô, số đề của các bị cáo, số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân không có tiền án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N chuyển hồ sơ cho Công an xã Q xử lý theo thẩm quyền. Những người mua số lô, số đề của G, Y, và người sử dụng tài khoản Telegram “LD” do không xác định được tên, tuổi, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, về tội “Đánh bạc”.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), về tội “Đánh bạc”.

2. Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15, 01 (một) điện thoại di động OPPO A17K, 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone XS, 01 (một) điện thoại di động OPPO A3X (tính

trạng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Nghệ An). Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Y và số tiền 8.260.000đ (tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn G hiện đang được bảo quản tại Phòng Giao dịch số 20 – Kho bạc Nhà nước Khu vực X (khối S, phường T, tỉnh Nghệ An) theo Biên bản giao nhận tài sản số 09/2026⁽¹⁾/BBBG-PGD20⁽²⁾ ngày 28/01/2026.

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Y, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- THA hình sự;
- UBND xã Quỳnh Phú (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

